TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08 /2025/DSST
Ngày 14 – 4 – 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Lan – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TB-TLVA ngày 18/11/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXX - DS ngày 03/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST- DS ngày 27/03/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín.

Địa chỉ: 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà N Đ T D- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật: Bà N Đ T D – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà N Đ T D ủy quyền lại cho ông D N H– Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Chơn Thành. Ông D N H ủy quyền lại cho ông Ng T S – Chuyên viên quản lý nợ. (Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh N T L, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 05, ấp Đ H, xã T H, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 12/01/2024, anh N T L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng), giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh L đã thực hiện các giao dịch và các khoản phải thanh toán với tổng số tiền lũy kế là 27.341.776 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ anh L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.393.340 đồng sau đó ngưng không thanh toán cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do vậy anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 5.7 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 25/08/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thê và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ theo mục 1.35 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu anh L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên anh L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín yêu cầu tòa án buộc anh N T L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền dư nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 14/04/2025 là 21.948.436 đồng (Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng) trong đó dư nợ gốc: 16.886.660 đồng; Lãi quá hạn: 5.061.776 đồng.

Và yêu cầu anh N T L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 14/04/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Kính đề nghị Quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Bị đơn anh N T L được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

**** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Do anh N T L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc N T L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền dư nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 14/04/2025 là 21.948.436 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng) trong đó dư nợ gốc: 16.886.660 đồng Lãi quá hạn: 5.061.776 đồng. Đồng thời buộc anh L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 14/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiếm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là anh N T L. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Bị đơn anh N T L đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hợp đồng tín dụng: Theo các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và hồ sơ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Ngày 22/8/2024 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Thương Tín và anh N T L ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiếm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh L đã thực hiện các giao dịch và các khoản phải thanh toán với tổng số tiền lũy kế là 27.341.776 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ anh L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.393.340 đồng sau đó ngưng không thanh toán cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh L vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng. Do vậy anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 5.7 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 25/08/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và

chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ theo mục 1.35 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc anh N T L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền dư nợ gốc là 16.886.660 đồng có căn cứ được chấp nhận.

Đối với tiền lãi quá hạn: Xét trong Hợp đồng sự dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận, số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền dư nợ là: 16.886.660 đồng, từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại Cụ thể như sau: Lãi suất quá hạn là 3.876%/tháng (2,584*150%). Lãi quá hạn từ ngày 25/08/2024 đến ngày 14/04/2025 là: 5.061.776 đồng. Việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, không vi phạm quy định pháp luật về cách tính lãi và lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Qúa trình thực hiện hợp đồng anh L không trả tiền gốc và lãi cho phía Ngân hàng theo thỏa thuận do đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu anh L trả dư nợ gốc và lãi quá hạn là có căn cứ chấp nhận.

Từ nhận định trên buộc anh N T L trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tiền lãi quá hạn tính đến tổng số tiền dư nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 14/04/2025 là 21.948.436 đồng (Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng) trong đó dư nợ gốc: 16.886.660 đồng; Lãi quá hạn : 5.061.776 đồng.

Ngoài ra anh L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 14/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiếm hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 445.000đ (Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn anh N T L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.097.421đ (Một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm hai mốt đồng).

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, 303 của Bộ luật dân sự; Án lệ 08/2016.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng hợp nhất năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày

29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc anh N T L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền dư nợ gốc: 16.886.660 đồng; Lãi quá hạn: 5.061.776 đồng. Tổng cộng: 21.948.436 đồng (Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/4/2025) anh N T L phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc của Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ đã ký cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trên dư nợ gốc thực tế.

3. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 445.000đ (Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005570 ngày 13/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

Bị đơn anh N T L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.097.421đ (Một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm hai mốt đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thuyên